

Số: /BC-UBND
(Dự thảo)

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP 3 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp điều hành dự toán thu chi 9 tháng cuối năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND huyện Tủa Chùa về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Tủa Chùa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023.

UBND huyện Tủa Chùa báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi 3 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp điều hành dự toán thu, chi 9 tháng cuối năm 2023, như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

A. THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện đến ngày 15/3/2023: 172.178.452.086 đồng, trong đó ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 171.982.432.722 đồng, đạt 29% dự toán tỉnh và huyện giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 21%, cụ thể như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện đến ngày 15/3/2023: 3.805.723.086 đồng, đạt 28% dự toán tỉnh giao và đạt 27% dự toán huyện giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 21%.

Chi tiết các khoản thu như sau:

1. Thu từ khu vực CTN, dịch vụ ngoài quốc doanh: Thực hiện 1.658.632.887 đồng, đạt 28% dự toán tỉnh giao và đạt 26% dự toán huyện giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 44%.

2. Lệ phí trước bạ: Thực hiện 834.287.469 đồng, đạt 46% dự toán tỉnh giao và đạt 44% dự toán huyện giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 43%.

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Thực hiện 211.988 đồng so với cùng kỳ năm 2022 bằng 16%.

4. Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện 254.589.105 đồng, đạt 22% dự toán tỉnh giao và đạt 21% dự toán huyện giao; so với cùng kỳ năm 2022 bằng 17%.

5. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện 222.281 đồng, đạt 0,03% dự toán tỉnh và huyện giao;

6. Phí và lệ phí: Thực hiện 271.869.992 đồng, đạt 49% dự toán tỉnh giao và huyện giao; so với cùng kỳ năm 202 bằng 52%.

7. Tiền thuê mặt đất, mặt nước: chưa thực hiện.

8. Thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 459.280.800 đồng, đạt 46% dự toán tỉnh và huyện giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 717%.

9. Thu khác ngân sách: Thực hiện 326.628.564 đồng, đạt 22% dự toán tỉnh giao và đạt 21% dự toán huyện giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 39%.

10. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: Chưa thực hiện.

II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh

Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh thực hiện 168.372.729.000 đồng, đạt 29% dự toán tỉnh và huyện giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 20%, bao gồm:

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: Thực hiện 147.372.729.000 đồng, đạt 30% dự toán tỉnh và huyện giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 5%.

- Thu bổ sung có mục tiêu: Thực hiện 21.000.000.000 đồng, đạt 25% dự toán tỉnh và huyện giao; so với cùng kỳ năm 202 tăng 29.067%.

III. Thu chuyển nguồn ngân sách: Chưa thực hiện.

(chi tiết tại phụ biểu số 01 đính kèm)

B. THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện đến ngày 15/9/2022: 124.748.092.609 đồng, đạt 21% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 93%.

Chi tiết các khoản chi như sau:

I. Chi cân đối ngân sách địa phương

Thực hiện 118.584.092.609 đồng, đạt 23% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 84%, trong đó:

1. Chi đầu tư: Thực hiện 11.267.457.000 đồng, đạt 64% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 72%.

2. Chi thường xuyên: Thực hiện 107.316.635.609 đồng, đạt 23% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 78%, cụ thể các lĩnh vực chi như sau:

- Chi quốc phòng: Thực hiện 2.145.262.657 đồng, đạt 24% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 100%.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: Thực hiện 2.001.816.500 đồng, đạt 36% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 99%.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Thực hiện 65.793.756.688 đồng, đạt 23% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 90%.

- Chi sự nghiệp Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình: Thực hiện 1.273.979.490 đồng, đạt 24% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 229%.

- Chi sự nghiệp môi trường: Chưa thực hiện.

- Chi đảm bảo xã hội: Thực hiện 4.354.757.800 đồng, đạt 18% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 94%.

- Chi sự nghiệp kinh tế: Thực hiện 8.103.538.303 đồng, đạt 33% so với dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 bằng 172%.

- Chi quản lý hành chính: Thực hiện 19.242.514.171 đồng, đạt 20% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 bằng 25%.

- Chi hỗ trợ các đơn vị: Thực hiện 500.000.000 đồng, đạt 93% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 bằng 100%.

- Ban quản lý dự án các công trình: 3.901.010.000 đồng đạt 21% dự toán giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 71%.

3. Chi từ nguồn tăng thu trên địa bàn: Chưa thực hiện.

4. Dự phòng ngân sách: Chưa thực hiện.

5. Chi khác ngân sách: Chưa thực hiện.

II. Chi Chương trình mục tiêu quốc:

- Vốn đầu tư thực hiện đến hết ngày 15/03/2023 6.164.000.000 đồng

- Vốn sự nghiệp: Chưa thực hiện.

(chi tiết theo phụ biểu số 02 đính kèm)

III. Chi thực hiện chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: Chưa thực hiện.

C. THU - CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ

1. Thu ngân sách Nhà nước: Tổng thu ngân sách cấp xã thực hiện đến ngày 15/03/2023: 18.559.366.748 đồng, đạt 17% dự toán huyện giao, trong đó thu ngân sách trên địa bàn thực hiện 186.637.748 đồng, đạt 33% dự toán giao.

2. Chi ngân sách nhà nước: Tổng chi ngân sách cấp xã thực hiện đến ngày 15/03/2023: 13.184.173.631 đồng, đạt 12% dự toán huyện giao, trong đó chi bổ sung cân đối 13.184.173.631 đồng, đạt 20% dự toán huyện giao; chi bổ sung có mục tiêu chưa thực hiện

3. Chi tiết thu, chi ngân sách cấp xã

3.1. UBND thị trấn Tòa Chùa

- Thu ngân sách: Thực hiện 1.950.916.796 đồng, đạt 21% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 150.916.796 đồng, đạt 56% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 1.305.462.084 đồng, đạt 14% dự toán huyện giao.

3.2. UBND xã Mường Báng

- Thu ngân sách: Thực hiện 2.402.223.201 đồng, đạt 25% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 2.223.201 đồng, đạt 7% dự toán huyện giao.

- Chi ngân sách: Thực hiện 1.500.773.425 đồng, đạt 16% dự toán huyện giao.

3.3. UBND xã Xá Nhè

- Thu ngân sách: Thực hiện 1.530.520.467 đồng, đạt 13% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 7.791.467 đồng, đạt 19% dự toán huyện giao.
- Chi ngân sách: Thực hiện 1.111.392.371 đồng, đạt 9% dự toán huyện giao.

3.4. UBND xã Mường Đun

- Thu ngân sách: Thực hiện 1.502.400.000 đồng, đạt 21% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 2.400.000 đồng, đạt 11% dự toán huyện giao.
- Chi ngân sách: Thực hiện 985.999.789 đồng, đạt 14% dự toán huyện giao.

3.5. UBND xã Tủa Thành

- Thu ngân sách: Thực hiện 1.502.700.000 đồng, đạt 16% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 2.700.000 đồng, đạt 12% dự toán huyện giao.
- Chi ngân sách: Thực hiện 1.066.277.856 đồng, đạt 12% dự toán huyện giao.

3.6. UBND xã Huổi Sớ

- Thu ngân sách: Thực hiện 1.505.600.000 đồng, đạt 20% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 5.600.000 đồng, đạt 25% dự toán huyện giao.
- Chi ngân sách: Thực hiện 937.025.050 đồng, đạt 13% dự toán huyện giao.

3.7. UBND xã Sính Phình

- Thu ngân sách: Thực hiện 1.601.000.000 đồng, đạt 15% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 1.000.000 đồng, đạt 4% dự toán huyện giao.
- Chi ngân sách: Thực hiện 1.288.975.146 đồng, đạt 12% dự toán huyện giao.

3.8. UBND xã Tả Phìn

- Thu ngân sách: Thực hiện 1.350.600 đồng, đạt 14% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 600.000 đồng, đạt 3% dự toán huyện giao.
- Chi ngân sách: Thực hiện 1.273.919.243 đồng, đạt 33% dự toán huyện giao.

3.9. UBND xã Trung Thu

- Thu ngân sách: Thực hiện 1.501.200.000 đồng, đạt 18% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 1.200.000 đồng, đạt 6% dự toán huyện giao.
- Chi ngân sách: Thực hiện 786.267.598 đồng, đạt 10% dự toán huyện giao.

3.10. UBND xã Tả Sìn Thành

- Thu ngân sách: Thực hiện 1.511.456.284 đồng, đạt 19% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 1.456.284 đồng, đạt 23% dự toán huyện giao.
- Chi ngân sách: Thực hiện 1.001.661.330 đồng, đạt 13% dự toán huyện giao.

3.11. UBND xã Lao Xả Phình

- Thu ngân sách: Thực hiện 700.000.000 đồng, đạt 10% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn chưa thực hiện.
- Chi ngân sách: Thực hiện 777.588.367 đồng, đạt 11% dự toán huyện giao.

3.12. UBND xã Sín Chải

- Thu ngân sách: Thực hiện 1.500.750.000 đồng, đạt 17% dự toán huyện giao, trong đó thu trên địa bàn 750.000 đồng, đạt 3% dự toán huyện giao.
- Chi ngân sách: Thực hiện 1.148.831.372 đồng, đạt 13% dự toán huyện giao.

(chi tiết theo phụ lục biểu số 03, 04 đính kèm)

D. VỀ QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

Tình hình quyết toán ngân sách năm đối với các đơn vị dự toán và quyết toán ngân sách huyện cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định hiện hành. Tuy nhiên, trong công tác quyết toán ngân sách còn một số những tồn tại, hạn chế: Một số đơn vị dự toán và UBND các xã, thị trấn nộp báo cáo quyết toán ngân sách còn chậm theo quy định, ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp quyết toán ngân sách địa phương chung của toàn huyện; việc lập hồ sơ quyết toán một số công trình đã hoàn thành còn chậm, báo cáo quyết toán chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

E. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về nhiệm vụ thu ngân sách

- Kết quả thu ngân sách trên địa thực hiện 3 tháng đầu năm 3.805.723.086 đồng, đạt 28% dự toán tỉnh giao và đạt 27% dự toán HĐND huyện giao; so với cùng kỳ năm 2022 tăng 47%.

- Công tác quản lý, điều hành ngân sách cơ bản thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành. Căn cứ Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và dự toán ngân sách tỉnh giao, UBND huyện thực hiện phân bổ giao dự toán thu ngân sách cho các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định trên cơ sở dự toán xây dựng đã lập. Các khoản thu cơ bản sát với tình hình thực tế nguồn thu trên địa bàn huyện.

- UBND huyện đã chỉ đạo Ban Chỉ đạo chống thất thu và đôn đốc thu nộp ngân sách huyện, Chi cục Thuế khu vực và các đơn vị hữu quan tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích các chế độ chính sách thuế đến các hộ kinh doanh, các doanh nghiệp đồng trên địa bàn về thực hiện Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn từ 01/7/2020; Quản lý tốt các nguồn thu, tổ chức quản lý thu chặt chẽ các khoản thuế phát sinh.

- Triển khai quyết liệt, đầy đủ các biện pháp theo quy định để quản lý nợ, thu hồi nợ đọng, chống thất thu ngân sách nhà nước; Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định về hóa đơn điện tử cho người nộp thuế.

2. Về nhiệm vụ chi ngân sách

Chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2023 đã cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội như: Chi trả thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Kinh phí thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT - BLĐTBXH-BTC; Hỗ trợ theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Kinh phí hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông bán trú theo Nghị định 116/NĐ-CP, Kinh phí thực hiện Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

3. Về công tác quản lý, điều hành ngân sách năm 2023

- Để thực hiện tốt các quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương và chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm

bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, trên cơ sở Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 7/02/2022 của UBND huyện Tủa Chùa về việc ban hành Quy định về quản lý, điều hành ngân sách năm 2023 trên địa bàn huyện; chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện, bám sát dự toán ngân sách đã được giao chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ chi đáp ứng kịp thời những nhiệm vụ cần thiết, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cân đối các khoản chi cho phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị, cắt giảm những khoản chi chưa thực sự cần thiết.

4. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số sắc thuế đạt thấp như thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 0,03%; thuế tài nguyên đạt 13%. Kết quả thực hiện giao thu ngân sách của một số đơn vị giao thu còn chậm. (*chi tiết tại phụ biểu số 05 đính kèm*).

- Công tác giải ngân thực hiện một số nguồn vốn còn chậm như: Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ; chi sự nghiệp môi trường; chi chương trình mục tiêu quốc gia; Kinh phí miễn giảm thủy lợi phí...

4.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

+ Các nguồn vốn đầu tư, sự nghiệp, Chương trình MTQG mới thực hiện giao từ đầu năm, các đơn vị được giao vốn đang tiến hành tổ chức lập, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nên một số dự án chưa thực hiện giải ngân.

+ Biến đổi khí hậu với xu hướng ngày gia tăng, diễn biến bất thường cũng ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thi công của các loại công trình hạ tầng cơ sở.

Những nguyên nhân đó ảnh hưởng nhiều đến việc thu ngân sách nhà nước trên địa bàn như: Thuế VAT, thuế Thu nhập cá nhân...

- Nguyên nhân chủ quan

+ Khả năng thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn chủ yếu do Trung ương và tỉnh trợ cấp, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

+ Một số đơn vị, địa phương chưa chủ động, chưa quyết liệt đến công tác thu ngân sách trên địa bàn nộp vào NSNN theo quy định.

+ Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được UBND huyện giao của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời, quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN THU, CHI 9 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. VỀ THU NGÂN SÁCH

Dự toán thu năm 2023 giao cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn là mức tối thiểu; căn cứ vào kết quả tình hình phát triển trên địa bàn các xã, thị trấn và kết

quả thu ngân sách năm 2023 và các chế độ, chính sách hiện hành, phấn đấu khai thác mọi nguồn thu và chống thất thu ngân sách, đảm bảo mức phấn đấu cao hơn dự toán thu ngân sách được HĐND huyện giao. Trước mắt cần tập trung, chỉ đạo một số nhiệm vụ sau:

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thu căn cứ phân cấp nguồn thu theo quy định và chỉ tiêu dự toán thu giao 2023, tiến hành tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2023, làm rõ những tồn tại, nguyên nhân để đề ra những giải pháp tích cực, tăng cường công tác quản lý, điều hành thu, tổ chức thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế, nhằm đảm bảo thực hiện vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách được HĐND huyện giao năm 2023.

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn, Ban Quản lý dự án các công trình huyện, Chi cục Thuế khu vực Tuần Giáo - Tòa Chùa, Kho bạc Nhà nước huyện nghiên cứu, triển khai thực hiện các nội dung tại Thông tư số 108/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật về thuế và văn bản hướng dẫn Chính phủ, bộ ngành liên quan. Đồng thời tổ chức thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung.

- Ban Chỉ đạo chống thất thu và đôn đốc thu nộp ngân sách huyện, Chi cục Thuế khu vực Tuần Giáo - Tòa Chùa và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, trốn lậu thuế..., kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đôn đốc các cơ quan, đơn vị thu hồi kịp thời các khoản thu theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Tiến hành rà soát đánh giá lại các khoản thu, làm rõ những khoản thuế còn thất thu, các nguồn thu mới đưa vào quản lý, xử lý các khoản nợ đọng theo quy định của pháp luật, tích cực phối hợp với các cơ quan tổng hợp, các cơ quan trong hệ thống, các chủ đầu tư để nắm bắt tình hình thanh toán của các doanh nghiệp, có biện pháp thu nợ kịp thời và xử lý dứt điểm các khoản nợ thuế, nợ khó thu, nợ chờ xử lý. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao sự hiểu biết và tính tuân thủ, tự giác trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về thuế.

- Tăng cường công tác quản lý tài sản công, quản lý sử dụng đất từ khâu quy hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... để quản lý và thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2023 để tăng nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý, theo dõi các hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng để tăng nguồn thu từ thuế tài nguyên.

- Chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực Tuần Giáo - Tòa Chùa phối hợp chặt chẽ với phòng, ban chuyên môn trong công tác quản lý thu thuế; chỉ đạo quản lý thu thuế đối với công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và

các nguồn vốn khác; chống thất thu qua giá và gian lận thương mại trên địa bàn; thực hiện các biện pháp cưỡng chế thu nợ thuế đối với các tổ chức, cá nhân.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, Hội đồng tư vấn thuế phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong công tác quản lý người nộp thuế, quản lý doanh thu, mức thuế của người nộp thuế nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng thất thu về hộ kinh doanh, về thu tính thuế, đảm bảo công bằng về thuế.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện tiếp tục đơn đốc, thu nộp kịp thời các khoản thu hồi theo biên bản kiểm tra xét duyệt quyết toán hằng năm.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nguồn vốn đầu tư để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, tăng nguồn thu cho ngân sách.

- Thực hiện các quy định về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi và hiệu quả.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH

1. Nhiệm vụ chi đầu tư

- Thực hiện Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, chỉ thực hiện chi đầu tư theo kế hoạch vốn được giao, danh mục đầu tư được duyệt và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022, giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025. Đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, việc phân bổ vốn thực hiện theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công và phân theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/Q Đ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tập trung phân bổ vốn cho các công trình dự án tiếp chi, các công trình đã có khối lượng để tránh nợ đọng khối lượng XD CB, hạn chế việc hủy bỏ vốn đảm bảo theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng các công trình, đơn đốc các chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư, nhà thầu, kịp thời tháo gỡ những khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công và giải ngân các dự án đảm bảo đúng kế hoạch.

- Tăng cường chỉ đạo các chủ đầu tư quan tâm đến việc hoàn thiện các thủ tục hoàn ứng theo quy định; yêu cầu các đơn vị chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác quản lý giá, kiểm soát việc đăng ký giá, kê khai giá và công bố giá vật liệu xây dựng đảm bảo sát với tình hình thực tế, tránh lãng phí trong công tác quản lý chi phí của các dự án đầu tư.

2. Nhiệm vụ chi thường xuyên

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện dự toán chi đúng chế độ chính sách trên tinh thần tiết kiệm, thực hiện các mục tiêu kiềm chế lạm phát, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Căn cứ dự toán HĐND huyện giao, các cơ quan, đơn vị chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng, nâng cao hiệu quả tiết kiệm chi ngân sách.

- Đối với chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định hiện hành.

- Giảm tối đa tổ chức các hoạt động không cần thiết, tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, thực hiện công khai trong mua sắm, đầu tư, công khai trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với kinh phí dự phòng ngân sách đã được UBND huyện giao, các xã, thị trấn chủ động thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Việc điều chỉnh dự toán thực hiện theo quy định tại Điều 9 Chương II, Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện tốt việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022 ở các cấp ngân sách và tất cả các đơn vị dự toán theo đúng quy định về thời gian, nội dung của nhà nước đã ban hành.

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành ngân sách, thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách đối với các đơn vị dự toán.

- Các đơn vị dự toán chấp hành nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi 3 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp điều hành dự toán thu, chi 9 tháng cuối năm 2023 của UBND huyện Tủa Chùa.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lường Tuấn Anh

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện giao	Thực hiện đến 3 tháng năm 2022	Thực hiện đến 15/3/2023	So sánh (%)		
						Tỷ lệ thực hiện so với dự toán giao		TH/Cùng kỳ 2022
						Thực hiện/Tỉnh giao	Thực hiện/huyện giao	
A	B	1	2	3	4	5=4/1	6=4/2	7=4/3
	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	592.523.000.000	593.123.000.000	142.660.180.425	172.178.452.086	29%	29%	121%
	THU NGÂN SÁCH ĐP HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	591.023.000.000	591.623.000.000	142.462.798.615	171.982.432.722	29%	29%	121%
I	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	13.500.000.000	14.100.000.000	2.588.180.425	3.805.723.086	28%	27%	147%
-	<i>Thu ngân sách huyện, xã hưởng</i>	<i>12.000.000.000</i>	<i>12.600.000.000</i>	<i>2.390.798.615</i>	<i>3.609.703.722</i>	30%	29%	151%
+	<i>Ngân sách huyện hưởng</i>	<i>11.330.000.000</i>	<i>11.890.000.000</i>	<i>2.266.683.792</i>	<i>3.423.065.974</i>	30%	29%	151%
+	<i>Ngân sách xã hưởng</i>	<i>670.000.000</i>	<i>710.000.000</i>	<i>124.114.823</i>	<i>186.637.748</i>	28%	26%	150%
-	<i>Ngân sách Trung ương hưởng</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>165.635.405</i>	<i>196.019.364</i>	13%	13%	118%
-	<i>Ngân sách Tỉnh hưởng</i>	-	-	<i>31.746.405</i>	-			0%
1	Thu từ khu vực CTN, dịch vụ ngoài quốc doanh	6.000.000.000	6.420.000.000	1.148.210.068	1.658.632.887	28%	26%	144%
-	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>3.200.000.000</i>	<i>872.562.223</i>	<i>1.272.641.478</i>	42%	40%	146%
-	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>200.000.000</i>	<i>220.000.000</i>	<i>37.428.361</i>	<i>42.000.759</i>	21%	19%	112%
-	<i>Thuế tài nguyên</i>	<i>2.800.000.000</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>238.219.484</i>	<i>343.990.650</i>	12%	11%	144%
2	Lệ phí trước bạ	1.800.000.000	1.900.000.000	583.322.817	834.287.469	46%	44%	143%
-	<i>Ngân sách huyện hưởng</i>	<i>1.620.000.000</i>	<i>1.680.000.000</i>	<i>567.344.374</i>	<i>779.961.709</i>	48%	46%	137%
-	<i>Ngân sách xã hưởng</i>	<i>180.000.000</i>	<i>220.000.000</i>	<i>15.978.443</i>	<i>54.325.760</i>	30%	25%	340%

3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			1.303.380	211.988			16%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.150.000.000	1.200.000.000	353.729.994	254.589.105	22%	21%	72%
5	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	650.000.000	650.000.000	-	222.281	0%	0%	
-	Cơ quan Trung ương cấp phép	450.000.000	450.000.000	-	222.281	0%	0%	
	<i>Trong đó: + Trung ương hưởng (70%)</i>	<i>315.000.000</i>	<i>315.000.000</i>			0%	0%	
	<i>+ Địa phương hưởng (30%)</i>	<i>135.000.000</i>	<i>135.000.000</i>		<i>222.281</i>	0%	0%	
-	Cơ quan địa phương cấp phép	200.000.000	200.000.000			0%	0%	
6	Thu phí, lệ phí	550.000.000	560.000.000	178.608.500	271.869.992	49%	49%	152%
-	<i>Ngân sách TW hưởng</i>	<i>50.000.000</i>	<i>50.000.000</i>	<i>10.110.000</i>	<i>650.000</i>	1%	1%	6%
-	<i>Ngân sách huyện hưởng</i>	<i>200.000.000</i>	<i>210.000.000</i>	<i>65.689.500</i>	<i>146.619.992</i>	73%	70%	223%
-	<i>Ngân sách xã hưởng</i>	<i>350.000.000</i>	<i>350.000.000</i>	<i>102.809.000</i>	<i>124.600.000</i>	36%	36%	121%
7	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	800.000.000	800.000.000			0%	0%	
8	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000.000	1.000.000.000	56.192.450	459.280.800	46%	46%	817%
-	Thu đấu giá quyền sử dụng đất	700.000.000	700.000.000	-	459.280.800	66%	66%	
+	<i>Ngân sách huyện hưởng</i>	<i>560.000.000</i>	<i>560.000.000</i>		<i>459.280.800</i>	82%	82%	
+	<i>Ngân sách xã hưởng</i>	<i>140.000.000</i>	<i>140.000.000</i>			0%	0%	
-	Thu cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn xã (ngân sách huyện hưởng)	300.000.000	300.000.000	56.192.450		0%	0%	0%
9	Thu khác ngân sách	1.500.000.000	1.520.000.000	235.066.811	326.628.564	22%	21%	139%
-	<i>Thu ngân sách trung ương hưởng</i>	<i>1.135.000.000</i>	<i>1.135.000.000</i>	<i>155.525.405</i>	<i>195.369.364</i>	17%	17%	126%
-	<i>Thu ngân sách huyện hưởng</i>	<i>365.000.000</i>	<i>385.000.000</i>	<i>75.517.406</i>	<i>123.759.200</i>	34%	32%	164%
-	<i>Thu ngân sách xã hưởng</i>			<i>4.024.000</i>	<i>7.500.000</i>			186%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	579.023.000.000	579.023.000.000	140.072.000.000	168.372.729.000	29%	29%	120%
1	Thu bổ sung cân đối	495.889.000.000	495.889.000.000	140.000.000.000	147.372.729.000	30%	30%	105%
2	Thu bổ sung có mục tiêu, nhiệm vụ khác	83.134.000.000	83.134.000.000	72.000.000	21.000.000.000	25%	25%	29167%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG NĂM 2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán HĐND huyện giao	Thực hiện 3 tháng năm 2022	Thực hiện đến 15/3/2023	Tỷ lệ so sánh	
					TH/DT	TH/ Năm trước
A	B	I	2	3	4=3/I	5=3/2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	591.623.000.000	64.608.976.763	124.748.092.609	21%	193%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	508.489.000.000	64.608.976.763	118.584.092.609	23%	184%
1	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	18.403.000.000	4.149.000.000	11.267.457.000	61%	272%
-	Chi đầu tư XD CB vốn trong nước	17.503.000.000	4.149.000.000	11.267.457.000	64%	272%
-	Chi đầu tư từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất	900.000.000			0%	
2	Chi thường xuyên	475.708.464.000	60.459.976.763	107.316.635.609	23%	178%
-	Chi quốc phòng	9.043.185.000	1.072.912.623	2.145.262.657	24%	200%
-	Chi an ninh	5.563.264.000	1.006.500.000	2.001.816.500	36%	199%
-	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	287.305.000.000	34.610.093.442	65.793.756.688	23%	190%
-	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	250.000.000			0%	
-	Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình	5.308.000.000	387.735.771	1.273.979.490	24%	329%
-	Chi sự nghiệp môi trường	2.610.000.000	-		0%	
-	Chi đảm bảo xã hội	24.686.900.000	2.245.754.344	4.354.757.800	18%	194%
-	Chi sự nghiệp kinh tế	24.717.800.000	2.976.160.924	8.103.538.303	33%	272%
-	Chi quản lý hành chính	97.030.815.000	15.377.002.659	19.242.514.171	20%	125%
-	Hỗ trợ các đơn vị (Chi cục thi hành án; Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH)	535.000.000	500.000.000	500.000.000	93%	100%
-	Ban QLDA các công trình huyện	18.658.500.000	2.283.817.000	3.901.010.000	21%	171%
3	Chi từ nguồn tăng thu trên địa bàn	600.000.000			0%	
4	Dự phòng ngân sách (không cộng lên tổng số TH)	10.158.000.000	4.511.486.500		0%	0%
5	Chi khác ngân sách (không cộng lên tổng số TH)	1.600.736.000			0%	
6	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL	2.018.800.000			0%	
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	82.484.000.000	-	6.164.000.000	7%	

STT	NỘI DUNG	Dự toán HĐND huyện giao	Thực hiện 3 tháng năm 2022	Thực hiện đến 15/3/2023	Tỷ lệ so sánh	
					TH/DT	TH/ Năm trước
I	CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	33.814.000.000	-	1.026.000.000	3%	
1	VỐN ĐẦU TƯ	1.500.000.000	-	1.026.000.000	68%	
	Đầu tư cơ sở hạ tầng huyện nghèo	1.500.000.000		1.026.000.000	68%	
2	VỐN SỰ NGHIỆP	32.314.000.000	-	-	0%	
-	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	4.203.000.000			0%	
-	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	8.363.000.000			0%	
-	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	4.980.000.000			0%	
-	Dự án 4: Phát triển giáo dục, việc làm bền vững	4.640.000.000			0%	
-	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	7.360.000.000			0%	
-	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	1.616.000.000			0%	
-	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	1.152.000.000			0%	
II	CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	2.126.000.000	-	4.488.000.000	211%	
1	VỐN ĐẦU TƯ	-	-	4.488.000.000		
	Đầu tư cơ sở hạ tầng huyện nghèo			4.488.000.000		
2	VỐN SỰ NGHIỆP	2.126.000.000	-	-	0%	
	Hỗ trợ theo hệ số phân bổ	1.416.000.000			0%	
-	Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền; phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn	170.000.000			0%	
-	Thực hiện Chương trình mục tiêu du lịch nông thôn, trong xây dựng nông thôn mới	400.000.000			0%	
-	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chương trình	140.000.000			0%	
III	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	46.544.000.000	-	650.000.000	1%	
1	VỐN ĐẦU TƯ	-	-	650.000.000		
	Đầu tư cơ sở huyện nghèo			650.000.000		
2	VỐN SỰ NGHIỆP	46.544.000.000	-	-	0%	
-	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt	3.915.000.000			0%	
-	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	22.176.000.000			0%	

STT	NỘI DUNG	Dự toán HĐND huyện giao	Thực hiện 3 tháng năm 2022	Thực hiện đến 15/3/2023	Tỷ lệ so sánh	
					TH/DT	TH/ Năm trước
-	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực	3.364.000.000			0%	
-	Dự án 5: Phát triển giáo dục nâng cao chất lượng nguồn lực	11.184.000.000			0%	
-	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (sự nghiệp văn hóa thông tin)	1.185.000.000			0%	
-	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	2.436.000.000			0%	
-	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	749.000.000			0%	
-	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN, kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	1.535.000.000			0%	
C	CHI THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC	650.000.000	-	-	0%	
I	VỐN SỰ NGHIỆP	650.000.000	-	-	0%	
1	<i>Kinh phí quản lý bảo trì đường bộ</i>	235.000.000			0%	
2	<i>Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững</i>	401.000.000			0%	
3	<i>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông</i>	14.000.000			0%	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG NĂM 2023 CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2023			Thực hiện đến 15/3/2023				So sánh (%) TH		
		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm	
			Thu trên địa bàn	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		Thu trên địa bàn	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	Thu chuyên nguồn		Thu trên địa bàn	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6+7	5	6	7	12=4/1	13=5/2	14=6/3
	Tổng số	107.151.364.000	570.000.000	106.581.364.000	18.559.366.748	186.637.748	18.372.729.000	0	17%	33%	17%
1	UBND Thị trấn Tủa chùa	9.301.701.000	270.000.000	9.031.701.000	1.950.916.796	150.916.796	1.800.000.000		21%	56%	20%
2	UBND xã Mường Báng	9.434.726.000	30.000.000	9.404.726.000	2.402.223.201	2.223.201	2.400.000.000		25%	7%	26%
3	UBND xã Xá Nhè	12.186.655.000	40.000.000	12.146.655.000	1.530.520.467	7.791.467	1.522.729.000		13%	19%	13%
4	UBND xã Mường Đùn	7.309.402.000	22.000.000	7.287.402.000	1.502.400.000	2.400.000	1.500.000.000		21%	11%	21%
5	UBND xã Tủa Thàng	9.252.845.000	22.000.000	9.230.845.000	1.502.700.000	2.700.000	1.500.000.000		16%	12%	16%
6	UBND xã Huổi Sớ	7.456.209.000	22.000.000	7.434.209.000	1.505.600.000	5.600.000	1.500.000.000		20%	25%	20%
7	UBND xã Sính Phình	10.620.850.000	25.000.000	10.595.850.000	1.601.000.000	1.000.000	1.600.000.000		15%	4%	15%
8	UBND xã Tả Phìn	9.591.212.000	22.000.000	9.569.212.000	1.350.600.000	600.000	1.350.000.000		14%	3%	14%
9	UBND xã Trung Thu	8.174.591.000	20.000.000	8.154.591.000	1.501.200.000	1.200.000	1.500.000.000		18%	6%	18%
10	UBND xã Tả Sìn Thàng	7.875.650.000	50.000.000	7.825.650.000	1.511.456.284	11.456.284	1.500.000.000		19%	23%	19%
11	UBND xã Lao Xá Phình	7.018.040.000	20.000.000	6.998.040.000	700.000.000	0	700.000.000		10%	0%	10%
12	UBND xã Sín Chải	8.929.483.000	27.000.000	8.902.483.000	1.500.750.000	750.000	1.500.000.000		17%	3%	17%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG NĂM 2023 CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2023			Thực hiện đến 15/3/2023			So sánh (%) Thực hiện		
		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm	
			Các khoản chi cân đối	Chi chương trình mục tiêu		Các khoản chi cân đối	Chi chương trình mục tiêu		Các khoản chi cân đối	Chi chương trình mục tiêu
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Tổng số	106.521.364.000	65.821.364.000	40.700.000.000	13.184.173.631	13.184.173.631	0	12%	20%	
1	UBND Thị trấn Tủa chùa	9.031.701.000	6.202.701.000	2.829.000.000	1.305.462.084	1.305.462.084		14%	21%	
2	UBND xã Mường Báng	9.404.726.000	6.048.726.000	3.356.000.000	1.500.773.425	1.500.773.425		16%	25%	
3	UBND xã Xá Nhè	12.146.655.000	6.236.655.000	5.910.000.000	1.111.392.371	1.111.392.371		9%	18%	
4	UBND xã Mường Đun	7.287.402.000	5.171.402.000	2.116.000.000	985.999.789	985.999.789		14%	19%	
5	UBND xã Tủa Thàng	9.230.845.000	5.415.845.000	3.815.000.000	1.066.277.856	1.066.277.856		12%	20%	
6	UBND xã Huổi Sớ	7.434.209.000	4.831.209.000	2.603.000.000	937.025.050	937.025.050		13%	19%	
7	UBND xã Sính Phình	10.585.850.000	6.126.850.000	4.459.000.000	1.288.975.146	1.288.975.146		12%	21%	
8	UBND xã Tả Phìn	9.569.212.000	5.671.212.000	3.898.000.000	1.273.919.243	1.273.919.243		13%	22%	
9	UBND xã Trung Thu	8.154.591.000	4.912.591.000	3.242.000.000	786.267.598	786.267.598		10%	16%	
10	UBND xã Tả Sìn Thàng	7.775.650.000	5.160.650.000	2.615.000.000	1.001.661.330	1.001.661.330		13%	19%	
11	UBND xã Lao Xả Phình	6.998.040.000	4.386.040.000	2.612.000.000	777.588.367	777.588.367		11%	18%	
12	UBND xã Sín Chải	8.902.483.000	5.657.483.000	3.245.000.000	1.148.831.372	1.148.831.372		13%	20%	

GIAO THU NGÂN SÁCH CỦA CÁC ĐƠN VỊ, UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2023*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Tủa Chùa)**Đơn vị tính: Đồng*

TT	NỘI DUNG	Dự toán giao	Thực hiện đến 15/3/2023	Tỷ lệ TH/DT
1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	200.000.000	66.932.000	33%
2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2.000.000	15.199.736	760%
	Lệ phí xây dựng, thu khác	2.000.000	15.199.736	760%
3	Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình	60.000.000	42.100.000	70%
4	Nhà khách Huyện ủy - HĐND - UBND huyện	60.000.000	-	0%
	Thu phí, lệ phí	60.000.000		0%
5	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	25.000.000	3.612.000	14%
	Phí giết mổ gia súc, phí khác	25.000.000	3.612.000	14%
4	Trung tâm Quản lý đất đai	15.000.000	1.769	0%
	Thu cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn các xã	15.000.000	1.769	0%
5	Công an huyện	400.000.000	207.832.864	52%
	Thu phạt vi phạm hành chính, tịch thu khác, phí an toàn giao thông	400.000.000	207.832.864	52%
6	UBND Thị trấn	270.000.000	150.916.796	56%
-	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	270.000.000	150.916.796	56%
7	UBND xã Mường Báng	30.000.000	2.223.201	7%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	30.000.000	2.223.201	7%
8	UBND xã Xá Nhè	40.000.000	7.791.467	19%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	40.000.000	7.791.467	19%
9	UBND xã Mường Đun	22.000.000	2.400.000	11%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	22.000.000	2.400.000	11%
10	UBND xã Tủa Thành	22.000.000	2.700.000	12%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	22.000.000	2.700.000	12%
11	UBND xã Huổi Sớ	22.000.000	5.600.000	25%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	22.000.000	5.600.000	25%
12	UBND xã Lao Xả Phình	20.000.000	-	0%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	20.000.000	-	0%
13	UBND xã Tả Sìn Thành	50.000.000	11.456.284	23%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	50.000.000	11.456.284	23%
14	UBND xã Tả Phìn	22.000.000	600.000	3%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	22.000.000	600.000	3%
15	UBND xã Sính Phình	25.000.000	1.000.000	4%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	25.000.000	1.000.000	4%
16	UBND xã Trung Thu	20.000.000	1.200.000	6%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	20.000.000	1.200.000	6%
17	UBND xã Sín Chải	27.000.000	750.000	3%
	Các khoản phí, lệ phí, lệ phí môn bài, thu khác	27.000.000	750.000	3%
	TỔNG CỘNG	1.332.000.000	522.316.117	39%